

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ
VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**
(Kèm theo Công văn số: /SVHTTDL-QLTTBCXB ngày /7/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH <i>Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ)</i>	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
I	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH		
1	Căn cứ pháp lý: - Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; - Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước; - Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; - Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; - Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15; - Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; - Căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối	Thay thế bằng 03 Luật mới; 01 Luật cũ đã hết hiệu lực; 01 Nghị định hết hiệu lực. Giữ nguyên 02 văn bản còn hiệu lực.

		<i>ngoại;</i> <i>- Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</i> <i>- Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</i>	
2	Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Có bổ sung cụm từ quản lý.
3	Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.	Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thay cơ quan làm đầu mối theo dõi, chủ trì thực hiện.
4	Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. Bãi bỏ Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	- Bổ sung hiệu lực thi hành của Quyết định và bãi bỏ Quyết định cũ. - Dự thảo điều chỉnh đối tượng chịu trách nhiệm là: <i>Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du</i>

		Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	<i>lịch</i> (trước đây là Sở Thông tin và Truyền thông); <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường</i> (trước đây là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố) để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau sáp nhập và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.
II	DỰ THẢO QUY CHẾ		
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Quy chế này quy định nội dung và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại. 2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo pháp luật hiện hành. 3. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý và tham gia thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk trong việc quản lý và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh Đắk Lắk. Điều 2. Đối tượng áp dụng Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Dự thảo tách Điều 1 của Quy chế hiện hành thành 02 điều độc lập, gồm Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh và Điều 2 đối tượng áp dụng. Đồng thời, dự thảo chuẩn hóa thuật ngữ "quản lý hoạt động thông tin đối ngoại" thay cho "hoạt động thông tin đối ngoại", làm rõ phạm vi điều chỉnh là hoạt động quản lý nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, bổ sung đối tượng áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên môi trường số và các chủ thể có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số.

2	Điều 2. Nội dung quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại 1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về thông tin đối ngoại và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. 2. Trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật nâng cao năng lực hoạt động thông tin đối ngoại. 3. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại. 4. Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đến các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. 5. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại. 6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật. 7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.	Điều 3. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại 1. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh Đắk Lắk a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì làm đầu mối phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá tỉnh Đắk Lắk ở nước ngoài, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động đối ngoại của tỉnh. c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao. 2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại a) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, đề án, dự án, quy hoạch, chương trình, kế hoạch về hoạt động thông tin đối ngoại. b) Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ và	Sửa đổi thẩm quyền quản lý nhà nước. Dự thảo quy định rõ UBND tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì tham mưu thay thế Sở Thông tin và Truyền thông trước đây. Việc sửa đổi nhằm thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định của Trung ương; bảo đảm thống nhất với chức năng, nhiệm vụ được giao tại Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL; đồng thời phân định rõ trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh và UBND cấp xã trong tổ chức triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.
---	---	---	---

		các đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại. c) Quản lý, hướng dẫn cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh thực hiện công tác thông tin đối ngoại; chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, của tỉnh và nước ngoài; tổ chức theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong nước và ngoài nước thông tin về tỉnh Đắk Lắk. d) Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại. đ) Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo quy định của pháp luật. e) Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại về tỉnh Đắk Lắk.	
3	Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại 1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan Trung ương, địa phương; các sở, ban, ngành, địa phương trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh. 2. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại.	Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại 1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tuân thủ pháp luật và phong tục tập quán của nước sở tại. 2. Bảo đảm không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của Việt Nam và của tỉnh Đắk Lắk; bảo vệ bí mật nhà nước.	Bổ sung mới các nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên môi trường số; bổ sung yêu cầu xác thực nguồn tin, kiểm soát nội dung trên mạng xã hội, bảo đảm an toàn thông tin mạng, phòng chống tin giả và bảo vệ bí mật nhà nước. Nội dung này kế thừa các nguyên tắc của Quy chế hiện hành, đồng thời cập nhật yêu cầu quản lý trong bối cảnh

3. Tăng cường tính hiệu quả của công tác tuyên truyền đối ngoại. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền lãnh thổ; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. 4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở tất cả các cấp, các ngành, địa phương, các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại. 5. Chủ động thực hiện công tác thông tin đối ngoại vừa toàn diện, thường xuyên, vừa có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, ngoại giao văn hóa; giữa ngoại giao Nhà nước với hoạt động đối ngoại của Đảng, đối ngoại Nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, bảo đảm lợi ích của quốc gia và của tỉnh Đắk Lắk, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh Đắk Lắk và của đất nước Việt Nam trên trường quốc tế. 6. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, kiều bào hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	3. Chủ động triển khai công tác thông tin đối ngoại của tỉnh một cách toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội và đối ngoại. Tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và chia sẻ thông tin trên môi trường mạng nhằm góp phần nâng cao nhận thức xã hội, tăng cường sự hiểu biết, thu hút đầu tư, xây dựng và quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk. 4. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Đắk Lắk trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch, đề án thông tin đối ngoại đã được phê duyệt; việc phát ngôn và cung cấp thông tin phải đúng thẩm quyền theo quy định; không cung cấp, đăng tải, phát tán, đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân. 5. Khi triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên không gian mạng, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo mật thông tin; xác thực nguồn tin; kiểm soát nội dung theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và ngăn ngừa việc phát tán tin giả, tin sai sự thật về Việt Nam và tỉnh Đắk Lắk; tuân thủ quy định pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; quy định của pháp luật về cung cấp	chuyển đổi số và sự phát triển của các nền tảng truyền thông số.
--	---	---

		thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan quản lý nhà nước trên môi trường mạng. 6. Hoạt động thông tin đối ngoại được triển khai bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền với Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại Tỉnh ủy Đắk Lắk, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Đắk Lắk trong công tác định hướng truyền thông, trong công tác đấu tranh, phản bác các thông tin thiếu chính xác, sai sự thật về Việt Nam và tỉnh Đắk Lắk; Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong việc vận động, huy động các nguồn lực tham gia hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	
4	Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của các Sở, ngành, địa phương được cân đối từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại được giao, các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch công tác thông tin đối ngoại, lập dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.	Điều 5. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại 1. Kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác. 2. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	- Cơ bản giữ nguyên: chỉnh lại câu từ cho chặt chẽ.

	Chương II HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI		
1	Không quy định	Điều 6. Thông tin đối ngoại Thông tin đối ngoại bao gồm thông tin chính thức về Việt Nam và tỉnh Đắk Lắk, thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk; thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Lắk.	Bổ sung mới. Quy chế hiện hành chưa quy định nội hàm của khái niệm "thông tin đối ngoại", dẫn đến việc xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng quản lý và phân loại thông tin trong quá trình tổ chức thực hiện còn chưa thống nhất. Dự thảo bổ sung quy định này nhằm chuẩn hóa khái niệm "thông tin đối ngoại" ở cấp địa phương trên cơ sở kế thừa quy định của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 148/2026/NĐ-CP) và bảo đảm thống nhất với các quy định của <i>Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (có hiệu lực 01/7/ 2026)</i> về thông tin chính thức của cơ quan nhà nước, cung cấp thông tin cho báo chí và truyền thông đối ngoại.
2	Điều 6. Phương thức cung cấp thông tin 1. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh được cung cấp qua các phương thức sau:	Điều 7. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Đắk Lắk 1. Thông tin chính thức về tỉnh Đắk Lắk là thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;	- Cơ bản giữ nguyên so với quy định hiện hành - Sửa đổi, bổ sung điểm b, d (căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày

a) Hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. b) Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh. d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. đ) Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng. e) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn quốc gia. g) Các sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet. h) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh, trong nước và nước ngoài. i) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.	thông tin về tình hình của tỉnh Đắk Lắk trên các lĩnh vực và các thông tin khác được phép công khai theo mục tiêu, định hướng của tỉnh. 2. Thông tin chính thức về tỉnh Đắk Lắk do các cơ quan chuyên môn của tỉnh chủ động cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. 3. Thông tin chính thức về tỉnh Đắk Lắk được cung cấp bằng các hình thức sau đây: a) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện, diễn đàn trong nước và quốc tế. b) Phát ngôn chính thức của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh; phát ngôn chính thức của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. c) Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã. d) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử, trang thông tin đối ngoại, các kênh nội dung chính thức trên không gian mạng của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng. đ) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk.	12/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại). .
--	---	--

		4. Việc cung cấp thông tin chính thức về tỉnh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.	
3	Điều 7. Quảng bá hình ảnh của tỉnh 1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk là hệ thống dữ liệu được số hóa (đối với văn bản được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài), giới thiệu về hình ảnh của tỉnh trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước. 2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại. 3. Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh có trách nhiệm số hóa, cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk cho Sở Thông tin và Truyền thông để lưu trữ và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại. 4. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh Đắk Lắk là các ấn phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh và quảng bá hình ảnh Đắk Lắk tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài. 5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh.	Điều 8. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk 1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk là thông tin về đất và người, lịch sử, các thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh. 2. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tới cộng đồng quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài trong đó bao gồm những người đã từng sinh sống, học tập, làm việc, công tác hoặc có nơi sinh, quê quán thuộc địa bàn tỉnh Đắk Lắk trước khi ra nước ngoài, thực hiện theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 3. Thông tin về tình hình biên giới, đất liền, biển đảo và những đóng góp thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển bền vững. 4. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk được cung cấp bằng các hình thức sau đây: a) Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài tuân thủ các quy định của	- Sửa đổi tên tại điểm a khoản 3, Điều 8: Có thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, cơ sở) và có sự thay đổi về tên gọi và cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. - Sửa đổi, bổ sung điểm a, d, khoản 3 (căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại).

		pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng. b) Dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk. c) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. d) Các chương trình, sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng, kênh nội dung chính thức, ứng dụng chính thức trên không gian mạng của các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng. đ) Sản phẩm báo chí của các cơ quan thông tấn, báo chí; truyền thông nước ngoài. e) Sản phẩm truyền thông phổ biến, chính thống qua mạng Internet. g) Hoạt động tiếp xúc, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài. h) Hoạt động truyền thông trong các sự kiện lớn của tỉnh tổ chức tại nước ngoài. i) Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật. 4. Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam, pháp luật của quốc gia sở tại.	
4	<i>Chưa quy định</i>	Điều 9. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Lắk	- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 (căn cứ Nghị định số

		1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Lắk là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa Việt Nam và tỉnh Đắk Lắk với các nước, các địa phương và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội giữa tỉnh Đắk Lắk với các địa phương, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh. 2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Lắk do các cơ quan Trung ương, cơ quan của tỉnh, các cơ quan tổ chức khác của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thông tấn, báo chí trực thuộc Chính phủ và của tỉnh Đắk Lắk (Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Các nguồn thông tin được sử dụng để thu thập, tổng hợp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Lắk bao gồm: Thông tin từ các nguồn công khai, chính thống của nước ngoài; thông tin từ nguồn cơ sở dữ liệu hợp pháp trong và ngoài nước cung cấp; thông tin được chia sẻ, trao đổi thông qua cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. 3. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Đắk Lắk được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức tại khoản 2 Điều này phải đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và được thực hiện bằng các hình thức sau:	148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại). - Sửa đổi, bổ sung điểm d, đ khoản 3 (căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại).
--	--	--	---

		a) Qua Người phát ngôn. b) Đăng tải qua Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk và trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương. c) Tại các cuộc giao ban báo chí định kỳ, đột xuất và các cuộc họp báo. d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng, kênh nội dung chính thức, ứng dụng chính thức trên không gian mạng đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng và an toàn thông tin mạng. đ) Thông qua hoạt động báo cáo hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. e) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.	
5	Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ 1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của địa phương, của đất nước trên các lĩnh vực. 2. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình của tỉnh và của đất nước. Khi phát hiện có thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Việt Nam và của tỉnh Đắk Lắk, có trách nhiệm	Điều 10. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ 1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam và tỉnh Đắk Lắk. 2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan khi nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh Đắk Lắk của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước có trách nhiệm chủ động cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin tuyên	- Thống nhất với phạm vi quản lý, thay thế UBND cấp huyện bằng <i>UBND cấp xã</i>. - Chuyển nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông thành <i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>. - Bổ sung mới - Giao nhiệm vụ cụ thể cho: <i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh</i>.

báo cáo UBND tỉnh để chủ động thông tin, giải thích, làm rõ định hướng dư luận và tổng hợp, thông báo tới Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan, phục vụ công tác quản lý. 3. Các biện pháp thông tin, tuyên truyền cần triển khai để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh, cụ thể như sau: a) Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của UBND tỉnh, các cơ quan sở, ban, ngành, địa phương phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh; b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho cơ quan báo chí khi được UBND tỉnh ủy quyền hoặc Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu; c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ngành, địa phương, các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch; đ) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại, đặc biệt ở khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa;	truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk. 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước khi phát hiện các thông tin sai lệch về tỉnh Đắk Lắk hoặc khi nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk; cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai các biện pháp thông tin tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh tỉnh Đắk Lắk. 4. Thông tin có nội dung bí mật Nhà nước phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.	
--	--	--

6		Điều 11. Cung cấp dữ liệu thông tin đối ngoại 1. Dữ liệu thông tin đối ngoại tỉnh Đắk Lắk là dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh giới thiệu, quảng bá về tỉnh Đắk Lắk. 2. Dữ liệu thông tin đối ngoại tỉnh Đắk Lắk được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, khai thác, nghiên cứu về tỉnh Đắk Lắk. 3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh có trách nhiệm cung cấp dữ liệu thông tin đối ngoại phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại.	
7	<i>Chưa có quy định</i>	Điều 12. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại 1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Đắk Lắk và quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk tới cộng đồng quốc tế và cộng đồng người Đắk Lắk ở nước ngoài. 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên	<i>Bổ sung mới thêm điều này.</i> Căn cứ để tham mưu: Điều 13, Nghị định 72/2015/NĐ-CP, ngày 07/9/2015. Nhằm quy định rõ hơn về XBP thông tin đối ngoại tại tỉnh khi có phát sinh.

		quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù, có tiềm năng trên địa bàn tỉnh.	
8	Chưa có quy định	Điều 13. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài 1. Hoạt động tổ chức, tham gia sự kiện ở nước ngoài của tỉnh Đắk Lắk nhằm quảng bá đất nước, con người, lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam và tỉnh Đắk Lắk, tăng cường tình hữu nghị và quan hệ với các nước, vận động thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác. 2. Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị được giao chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và cơ quan đại diện Việt Nam tại địa bàn về nội dung, hình thức và thời điểm tổ chức trước khi triển khai thực hiện.	<i>Bổ sung mới thêm điều này.</i> Căn cứ để tham mưu: Điều 14, Nghị định 72/2015/NĐ-CP, ngày 07/9/2015. Nhằm quy định rõ, cụ thể khi tỉnh muốn tổ chức sự kiện tại nước ngoài.
9	Điều 9. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài 1. Xây dựng quy chế theo các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh. 2. Xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước	Điều 14. Hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài để quảng bá về tỉnh Đắk Lắk tại nước ngoài 1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Đắk Lắk trên các	Sửa đổi, bổ sung. Dự thảo kế thừa quy định hiện hành, đồng thời chuẩn hóa hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông và phóng viên nước ngoài theo Nghị định số 72/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung); điều

	ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Đắk Lắk trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài. 3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài khi đến tác nghiệp tại tỉnh.	phương tiện thông tin đại chúng của nước ngoài. 2. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài tại Đắk Lắk phải tuân thủ quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.	chính chủ thể thực hiện nhiệm vụ từ Sở Ngoại vụ sang Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Ngoại vụ) theo mô hình tổ chức bộ máy hiện hành, góp phần thống nhất đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả phối hợp và quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk ra quốc tế.
	Chương III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI		
1	Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông 1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan. 2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. 3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Bộ Ngoại giao tổ chức về thông tin đối ngoại.	Điều 15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng và hướng dẫn tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, phê duyệt các đề án, dự án, chương trình, chiến lược, kế hoạch về thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh Đắk Lắk. 2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài ở địa phương hoặc ra văn bản chấp thuận khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp theo quy định của pháp luật.	- Sửa tên điều từ Sở Thông tin và Truyền thông thành Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo cơ cấu tổ chức mới. - Diễn giải chi tiết Điều 10, Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT - Chuyển nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở VH-TT-DL.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh. 5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh và triển khai thực hiện các nội dung hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh. 6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh. 7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức biên soạn và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh. 8. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức và cá nhân quan tâm; phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế. 9. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, nghiên cứu dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động đến địa phương; xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận và chủ động trong việc cung cấp thông tin chính thống để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.	3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại và cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương thông qua các hình thức: giao ban báo chí định kỳ và các cuộc họp báo. 4. Hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh. 5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh. 6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan thông tin báo chí của tỉnh. 7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương. 8. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại tại các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan báo chí, đội ngũ làm công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh. 9. Kiểm tra, phối hợp xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động	
---	---	--

10. Phối hợp với Công an tỉnh, Cục Hải quan Đắk Lắk, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời UBND tỉnh những xuất bản phẩm có nội dung xuyên tạc, không đúng sự thật, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh, lợi ích... của tỉnh, của quốc gia, dân tộc Việt Nam để có biện pháp xử lý. 11. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra và giải quyết các vi phạm, khiếu nại, tố cáo trong công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo thẩm quyền. 12. Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại. 13. Chủ trì, tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện. 14. Thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật Nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại. 15. Chỉ đạo Trung tâm quản lý Công thông tin điện tử tỉnh thường xuyên tuyên truyền về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thông tin đối ngoại của tỉnh. 16. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết,	thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật. 10. Chủ trì tham mưu xây dựng báo cáo về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh. 11. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; tham mưu khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại. 12. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu, quảng bá về văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Đắk Lắk.	
--	--	--

	đánh giá hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thông tin đối ngoại theo yêu cầu của bộ thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan. Điều 13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk. 2. Phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao do ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch quản lý vào các hoạt động phục vụ thông tin đối ngoại khi có nhu cầu. 3. Phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, kịp thời báo cáo UBND tỉnh khi phát hiện những văn hóa phẩm xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa, lợi ích... của tỉnh, của đất nước và con người Việt Nam để xử lý kịp thời. 4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin liên quan đến văn hóa, du lịch của địa phương.		
2	Điều 15. Công an tỉnh 1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao	Điều 16. Công an tỉnh 1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra việc chấp	- Kế thừa Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 22/9/2020; Điều chỉnh cơ

	và Du lịch hướng dẫn và theo dõi việc chấp hành công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại trên phạm vi toàn tỉnh; tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước liên quan đến an ninh trật tự trong các hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. 2. Theo dõi, tổng hợp diễn biến thông tin đối ngoại; kịp thời phát hiện, đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến chính sách thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.	hành quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh. 2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại của tỉnh Đắk Lắk để đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về tỉnh Đắk Lắk. 3. Bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước, phát hiện và đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại chống Việt Nam và gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của tỉnh Đắk Lắk. 4. Tổ chức tham gia các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Bộ Công an.	quan phối hợp chính từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gắn với tình hình, nhiệm vụ quản lý mới. - Bổ sung <i>nhiệm vụ đặc thù trên không gian mạng</i> của Công an tỉnh
3	Điều 12. Sở Ngoại vụ 1. Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương ở nước ngoài đã được UBND tỉnh phê duyệt. 2. Phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin về hoạt động ngoại giao kinh tế, văn hóa đối ngoại và các lĩnh vực khác cho các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. 3. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và	Điều 17. Văn phòng UBND tỉnh 1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan tham mưu các nội dung hoạt động thông tin đối ngoại ở nước ngoài. 2. Cung cấp thông tin của tỉnh Đắk Lắk cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá tỉnh Đắk Lắk ở nước ngoài.	Sửa đổi tên cơ quan phối hợp tại Điều 12 từ Sở Ngoại vụ thành Văn phòng UBND tỉnh: - Hợp nhất trách nhiệm của Sở Ngoại vụ chuyển sang Văn phòng UBND tỉnh theo khoản 12, Điều 8, Chương II, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung

	chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh với phóng viên nước ngoài theo lĩnh vực được phân công. 4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, hướng dẫn phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp, hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành. 5. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức Trang Thông tin điện tử của Sở bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng nước ngoài nhằm cung cấp thông tin một cách hiệu quả, rộng rãi, kịp thời đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. 6. Phối hợp với các Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan - thông tấn báo chí của Việt Nam thường trú ở nước ngoài, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan triển khai lồng ghép công tác thông tin đối ngoại trong các hoạt động ngoại giao văn hóa, giới thiệu, quảng bá địa phương ở nước ngoài theo kế hoạch đoàn ra được phê duyệt hàng năm. 7. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin liên quan đến hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của địa phương.	3. Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại tỉnh Đắk Lắk; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh; cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật. 4. Theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về tỉnh Đắk Lắk phục vụ thông tin đối ngoại. 5. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Đắk Lắk cho cộng đồng người Đắk Lắk ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.	ương và UBND xã, phường, đặc thù thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
4	Điều 16. Sở Nội vụ Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh xây dựng và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất	Điều 18. Sở Nội vụ 1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh Ủy ban	Sửa đổi tên cơ quan: Có thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do vận

	lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật.	nhân dân cấp xã, rà soát, thống kê nhân sự làm công tác thông tin đối ngoại; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp cán bộ thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh phù hợp với thực tiễn. 2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.	hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, cơ sở) và có sự thay đổi về tên gọi và cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
5	Điều 14. Sở Kế hoạch và Đầu tư 1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu chính thức giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. 2. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước; các chương trình, kế hoạch hợp tác, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; tình hình thực hiện các chương trình, thỏa hiệp hợp tác đầu tư của tỉnh với các địa phương, tổ chức hợp tác quốc tế. 3. Thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Sở về những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; giới thiệu hình ảnh, tiềm năng lợi thế của tỉnh; chủ động làm việc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư theo đúng quy định của pháp luật. Điều 17. Sở Tài chính Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và	Điều 19. Sở Tài chính 1. Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định của pháp luật. 2. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại về các lĩnh vực kinh tế, tài chính, đầu tư theo chức năng nhiệm vụ được giao.	Bổ sung khoản 2 (căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại).

	Truyền thông và các đơn vị cấp tỉnh có liên quan (nếu có) tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt.		
6	Chưa có quy định	Điều 20. Sở Khoa học và Công nghệ Chủ trì thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động thông tin đối ngoại, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện.	Bổ sung Điều 20 (căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại).
7	Chưa có quy định	Điều 21. Sở Công Thương 1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế. 2. Tổ chức các chương trình quảng bá sản phẩm, thương hiệu Đắc Lắc ra thị trường quốc tế thông qua các kênh truyền thông đối ngoại.	Bổ sung Điều 21 (căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại).
8	Chưa có quy định	Điều 22. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại và thông tin đối ngoại khu vực biên giới biển, hải đảo. Thông tin tuyên truyền về biển, đảo, biên giới đất liền, tình hình chủ quyền của Việt Nam	Bổ sung Điều 22 (căn cứ Nghị định số 148/2026/NĐ-CP ngày 12/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về

		trên biển Đông; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.	quản lý hoạt động thông tin đối ngoại).
9	Điều 10. Các sở, ban, ngành, địa phương 1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý. 2. Cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà đơn vị, địa phương quản lý; cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh các nội dung liên quan đến yêu cầu thông tin đối ngoại. 3. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí phục vụ cho hoạt động thông tin đối ngoại gửi cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền. 4. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị, trình UBND tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt. 5. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 5 Quy chế này để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. 6. Phân công tổ chức hoặc cá nhân chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp. UBND huyện, thị xã, thành phố giao Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu, giúp UBND huyện, thị xã,	Điều 23. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường 1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hành động, các kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí của đơn vị, địa phương, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của đơn vị, địa phương, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. 2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài nước, các cuộc họp báo, giao ban báo chí theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. 3. Cập nhật thông tin, xây dựng dữ liệu thông tin đối ngoại về sở, ban, ngành, địa phương mình cung cấp cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng dẫn để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh Đắk Lắk ra nước ngoài. 4. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin đối ngoại.	Sửa đổi tên cơ quan do thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, cơ sở) và có sự thay đổi về tên gọi và cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ cấu tổ chức Chính phủ mới.

	thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương. 7. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.	5. Báo cáo, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 6. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại. 7. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý của mình theo quy định về bảo mật thông tin; có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý.	
10	Điều 18. Đề nghị Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh 1. Thường xuyên đăng tải các tin, bài, phóng sự phản ánh về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thông tin đối ngoại của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, các Hội hữu nghị; quảng bá về hình ảnh và con người Đắk Lắk; giá trị truyền thống, văn hóa, lịch sử; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh. 2. Tăng cường thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo; công tác phân giới, cắm mốc trên đất liền và các hoạt động liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền.	Điều 24. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk 1. Triển khai tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thông tin đối ngoại của tỉnh. Hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của đơn vị, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. 2. Tổ chức sản xuất các sản phẩm thông tin báo chí, truyền thông đối ngoại đa phương tiện; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, bản tin đa ngôn ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trên các nền tảng truyền thông số về nội dung thông tin đối ngoại. Đồng thời, chủ động sản xuất các sản phẩm báo chí đấu tranh, phản bác kịp thời các thông tin sai lệch, xuyên tạc về tỉnh	- Sửa đổi tên cơ quan do thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, cơ sở) và có sự thay đổi về tên gọi và cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ cấu tổ chức Chính phủ mới.

		Đắk Lắk và Việt Nam trên mọi nền tảng truyền thông. 3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, quản lý và khai thác dữ liệu thông tin đối ngoại số, tích hợp đa nền tảng về tỉnh Đắk Lắk cung cấp cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng dẫn để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh Đắk Lắk ra nước ngoài. 4. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại. 5. Báo cáo, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.	
	Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN		
1	Điều 20. Khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm 1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động thông tin đối ngoại được khen thưởng theo quy định của pháp luật. 2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu	Điều 25. Khen thưởng và xử lý vi phạm 1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, tham mưu, phối hợp và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.	Sửa đổi, chuẩn hóa. Dự thảo kế thừa quy định của Quy chế hiện hành về khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động thông tin đối ngoại; đồng thời chuẩn hóa nội dung theo hướng dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về thi

	trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về tài sản thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, các vướng mắc hoặc phát sinh (nếu có), các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.	2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.	đưa, khen thưởng và xử lý vi phạm, lược bỏ các quy định mang tính nguyên tắc đã được điều chỉnh trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đồng thời, chuyển nội dung về tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sang Điều 26 (Trách nhiệm thi hành) nhằm bảo đảm bố cục chặt chẽ, tránh trùng lặp và nâng cao tính thống nhất của Quy chế.
2	Điều 19. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin 1. Hàng quý, các sở, ban, ngành, địa phương cung cấp thông tin liên quan đến công tác thông tin đối ngoại ít nhất một lần cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh, qua địa chỉ Email: banbientap@daklak.gov.vn. 2. Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và báo cáo kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo thẩm quyền và 11 phạm vi quản lý. Định kỳ hằng năm gửi Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại đến Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 01 theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), báo cáo năm chậm nhất vào ngày 20 tháng 11 của năm theo mẫu báo cáo tại Phụ lục 02 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT hoặc báo cáo đột xuất khi	Điều 26. Tổ chức thực hiện 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đồng thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền. 2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được	- Sửa đổi Điều 26 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 13/2025/TT-BVHTTDL ngày 29/9/2025 quy định cụ thể về chế độ báo cáo và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo. - Sửa đổi tên cơ quan do thay đổi liên quan đến cơ cấu tổ chức, mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, cơ sở) và có sự thay đổi về tên gọi và cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ,

	có yêu cầu để Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông. 3. Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại do UBND tỉnh ban hành.	giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế này. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.	quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ cấu tổ chức Chính phủ mới.
--	---	---	--